|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**    **VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**  ————————  **Số : /BXH - BKS** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **———————————** Hải Phòng, ngày tháng 3 năm 2023 |

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

VÀ NHIỆM KỲ 2018-2023

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng**

Căn cứ :

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vicem Bao bì Hải Phòng ( sau đây gọi tắt là Công ty);

Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2022 của Công ty, như sau :

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính đã được kiểm toán cùng các báo cáo khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 05 năm (2018-2023).

1. **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

**1. CÁC CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN**

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Giám đốc.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT và quy định của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc tài chính năm của Công ty.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2022.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.

- Giám sát việc mua sắm vật tư, thiết bị, kiểm tra nghiệm thu đánh giá chất lượng nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào và bán ra. Tham gia và giám sát kiểm kê và xử lý số liệu kiểm kê kỳ giữa năm và kết thúc năm tài chính.

- Giám sát công tác an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ của Công ty.

Năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, quyết định duy trì các phiên họp định kỳ. Những vấn đề HĐQT bản thảo, quyết định tại cuộc họp điều được ghi lại bằng biên bản, các quyết định của HĐQT thông qua tại cuộc họp đều được ban hành bằng nghị quyết để Ban điều hành thực hiện và được lưu giữ đầy đủ, đúng quy định. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 14 Nghị quyết, 06 Quyết định về những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, cụ thể như sau :

+ Về định hướng các mục tiêu SXKD chính.

+ Về chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD cụ thể từng quý.

+ Về giao quỹ tiền lương thực hiện năm 2022.

+ Về ban hành quyết định mức vật tư năm 2022

+ Về công tác cán bộ.

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD của Công ty để hoàn thành kế hoạch SXKD đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ; Duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất**

Sản lượng SX: Thực hiện trong năm vượt so với kế hoạch, thấp so với cùng kỳ 2021. Cụ thể, sản xuất 42,622 vỏ bao đạt 112,16% kế hoạch, bằng 89,02% so với 2021. Nguyên nhân do chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường. Cùng với đó việc chậm trễ tìm ra nguyên nhân để khắc phục và ổn định chất lượng sản phẩm đã khiến Xi măng Vicem Hải Phòng buộc phải chia sẻ sản lượng cho các đơn vị khác.

Sản lượng tiêu thụ đạt 42,630 triệu vỏ/KH 38 triệu vỏ, đạt 112,18% kế hoạch và bằng 91,03% so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể như sau: Xi măng Vicem Hải Phòng tiêu thụ cả năm là 16,275 triệu vỏ bao, đạt 95,74% kế hoạch, bằng 98,05% so với cùng kỳ năm 2021 (do Xi măng Vicem Hải phòng tăng xuất xi măng bột, giảm xuất xi măng bao KPK, xi măng xuất khẩu sử dụng vỏ PP dán). Các thị trường khác trong Vicem đều sụt giảm sản lượng so những năm trước đây: Xi măng Vicem Sông thao thực hiện cả năm được 2,91 triệu vỏ, đạt 145,50% kế hoạch năm và bằng 158,15% so với cùng kỳ 2021. Xi măng Vicem Hạ Long thực hiện cả năm 2,38 triệu vỏ đạt 119% kế hoạch năm và bằng 100,85% so cùng kỳ năm 2021.

Thị trường ngoài Vicem: xi măng Điện Biên thực hiện cả năm 2022 là 5,28 triệu vỏ, đạt 176% kế hoạch và bằng 102,19% so cùng kỳ 2021. Xi măng xuất khẩu (Vawaz) thực hiện cả năm 2022 là 15,48 triệu vỏ đạt 119,12% kế hoạch và bằng 74,93% so cùng kỳ 2021; chiếm tỷ trọng 36,26% trên tổng sản lượng tiêu thu của thị trường. Hai đơn vị này có sản lượng tiêu thụ cao, tuy nhiên cần chú trọng tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ.

**2. Về công tác tài chính kế toán:**

- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, sổ sách chứng từ theo đúng quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật phù hợp với quy định hiện hành.

- Công nợ phải thu đối chiếu đạt 99,53%, nợ phải trả đối chiếu đạt 98,89%.

- Các khoản nợ và phản ánh trung thực vào tình hình tài chính của Công ty.

- Các danh điểm mã vật tư đã xây dựng để theo dõi lượng xuất, nhập và tồn kho vật tư tại Công ty.

- Dư nợ thanh toán của một số đơn vị khách hàng vẫn thường xuyên duy trì ở mức cao gây thiếu vốn lưu động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**3. Về công tác tổ chức nhân sự, tiền lương:**

- Chưa hoàn thiện và bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ cụ thể: quy chế chi trả lương theo chức danh gắn liền hiệu quả công việc, quy chế tài chính, quy chế quản lý nợ... phục vụ công tác quản lý.

**IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022**

**1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:**

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022: đã được kiểm toán viên chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2022, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **TH 2021** | **Kế hoạch năm 2022** | **Thực hiện năm 2022** | **(%) TH/KH** | **So với TH2021** |
| 1 | Doanh thu | Tỷ.đ | 229,499 | 192,174 | 216,152 | 112,47 | 94,18 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | " | 2,400 | 1,850 | 2,010 | 108,64 | 83,75 |
| 3 | Nộp ngân sách | " | 9,951 | 8,077 | 6,385 | 79,05 | 64,16 |
| 4 | Cổ tức | % | 3 | 3 | 3 |  |  |

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2022 theo BCTC như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu đã thực hiện trong năm 2022 đều vượt KH2022 của Công ty nhưng thấp hơn so với cùng kỳ 2021, cụ thể như sau:

- Doanh thu năm 2022 thực hiện 216,152 tỷ đồng, đạt 112,47% so với kế hoạch năm và bằng 94,18% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 thực hiện 2,010 tỷ đồng, đạt 108,64% so với KH và bằng 83,75% thực hiện năm 2021.

- Nộp ngân sách nhà nước đạt 79,05% so kế hoạch và bằng 64,16% so cùng kỳ 2021.

**\* Lợi nhuận giảm do những nguyên nhân sau:**

+ Từ quý III/2022, Công ty đã phải tăng cường chất lượng vỏ bao cho các thị trường trong đó có thị trường chính là Xi măng Vicem Hải Phòng, đặc biệt là vỏ bao tháo thủy nhằm đáp ứng điều kiện đóng tháo khắc nghiệt đã làm tăng chi phí sản xuất.

+ Sản lượng tiêu thụ trong Vicem giảm**,** giá bán vỏ bao bình quân không tăng do cơ cấu sản phẩm, tăng thị trường ngoài Vicem để bù đắp thiếu hụt sản lượng của thị trường chính khiến hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm.

+ Thị trường vật tư đầu vào liên tục biến động, giá vật tư chính như hạt nhựa, giấy, xăng dầu, điện ... đều tăng (Giá nhựa tráng màng tăng 5,67%, giấy Kraft tráng ngoài tăng 4,5% so với năm 2021).

+ Giá trị tồn kho 24,07 tỷ đồng, cùng với việc dư nợ của các đơn vị xi măng thường xuyên duy trì ở mức cao (71,9 tỷ đồng) làm phát sinh tăng chi phí tài chính tương đối lớn.

**3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022**

**3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Năm 2022** | **Năm 2021** |
| 1. Cơ cấu tài sản  * Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản * Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | %  % | 95,59  4,40 | 94,80  5,19 |
| 1. Cơ cấu vốn  * Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn * Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | %  % | 48,59  51,40 | 57,04  42,95 |
| 1. Khả năng thanh toán  * Khả năng thanh toán nhanh * Khả năng thanh toán hiện hành | Lần  Lần | 1,51  1,9 | 1,18  1,6 |
| 1. Tỷ suất sinh lời  * Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần * Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu | %  % | 0,93  3,61 | 1,04  4,30 |

**3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022**

**V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2022**

**1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:**

Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021, như sau:

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 725.401.406 đồng

+ Cổ tức cho cổ đông (3% VĐL): 903.612.000 đồng

+ Quỹ thưởng người quản lý Công ty: 0

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết thường niên năm 2022.

**2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị**, **Ban kiểm soát** **năm 2022**:

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2022 đối với HĐQT, BKS, Thư ký Công ty và tiền lương TBKS trong năm 2022 là 468.639.392 đồng, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chức danh** | **Số người** | **Số tiền (đ/ng/tháng)** | **Số tiền 2022 (đồng)** |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 01 | 6.000.000 | 72.000.000 |
| 2 | TV HĐQT- Giám đốc Cty | 01 | 4.000.000 | 32.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 03 | 4.000.000 | 144.000.000 |
| 4 | Trưởng Ban kiểm soát | 01 | 11.386.616 | 136.639.392 |
| 5 | Thành viên Ban kiểm soát | 02 | 3.000.000 | 48.000.000 |
| 6 | Thư ký Công ty | 01 | 3.000.000 | 36.000.000 |

Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm và hạch toán đúng quy định hiện hành. Công ty thực hiện theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

**3. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Năm 2022** | | |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **% HTKH** |
| 1 | Sản lượng sản xuất | Triệu cái | 38 | 42,622 | 112,16 |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | Triệu cái | 38 | 42,630 | 112,18 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 192,174 | 216,152 | 112,47 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1,850 | 2,010 | 108,64 |
| 5 | Dự kiến cổ tức | % | 3% VĐL | 3% VĐL | 100 |

Các chỉ tiêu chủ yếu đã thực hiện trong năm 2022 đều vượt kế hoạch năm, cụ thể như sau:

- Doanh thu thực hiện 216,152 tỷ đồng, đạt 112,47% so với kế hoạch;

- Lợi nhuận thực hiện 2,010 tỷ đồng, đạt 108,64% % so với kế hoạch;

**VII. Tự đánh giá kết quả hoạt động BKS năm 2022:** Hoàn thành nhiệm vụ

**B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023**

Ban Kiểm soát xin báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018- 2023, như sau:

Tại ĐHĐCĐ ngày 27/4/2018 đã bầu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên

1/ Bà Đào Thị Thu Hòa – Trưởng ban

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Thành viên

3/ Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Thành viên

Trong Ban kiểm soát có 03 thành viên làm việc và thực hiện vai trò kiểm soát tại Công ty theo từng lĩnh vực gắn với công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty.

Tháng 4 năm 2022 Tổng công ty Xi măng Việt Nam (Vicem) có QĐ số 605/QĐ- VICEM ngày 12/4/2022 về việc nhân sự ủy quyền quản lý phần vốn của Vicem tại Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng theo đó chấp thuận để ông Mai Hồng Hải thôi giữ chức vụ chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bao bì Hải phòng. Giao bà Nguyễn Thị Kim Chi phụ trách chung nhóm người đại diện vốn của Vicem tại Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải phòng.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Bà Nguyễn Thị Kim Chi thành viên ban kiểm soát thôi giữ chức TVBKS đại diện quản lý phần vốn của Vicem tham gia HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng từ ngày 22/4/2022. Đến thời điểm hiện tại BKS chỉ còn 02 thành viên.

Trong nhiệm kỳ, BKS đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT khi được thông báo, qua đó nắm bắt thông tin kịp thời về hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến cho HĐQT về tình hình chấp hành quy định của Công ty và thực thi pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Ban giám đốc Công ty

Bên cạnh các công việc thực hiện theo chương trình chung của BKS theo quy định, BKS đã thực hiện một số chuyên đề riêng để đánh giá, đề xuất khuyến nghị thay đổi điều chỉnh cần thiết hoàn thiện quy trình trong Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

Nhìn chung các thành viên BKS đã tuân thủ các quy định hiện hành về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

**1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:**

Các Nghị quyết bởi ĐHĐCĐ thường niên như phương án phân phối lợi nhuận và chỉ trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao HĐQT và BKS, sửa đổi điều lệ phù hợp Luật doanh nghiệp và hoạt động của Công ty.

\* Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm:

ĐVT: Tỷ đồng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Doanh thu và thu nhập khác** | | | **Lợi nhuận trước thuế** | | |
| **KH** | **TH** | **TH/KH (%)** | **KH** | **TH** | **TH/KH (%)** |
| 2018 | 189,272 | 232,821 | 123,01 | 6,600 | 3,074 | 46,58 |
| 2019 | 236,108 | 228,393 | 96,73 | 4,837 | 4,917 | 101,65 |
| 2020 | 174,623 | 204,756 | 117,26 | 3,495 | 5,070 | 145,06 |
| 2021 | 179,861 | 230,520 | 128,16 | 2,346 | 2,400 | 102,30 |
| 2022 | 192,174 | 214,861 | 111,80 | 1,850 | 2,010 | 108,64 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Năm 2021** | **Năm 2022** |
| 1 | Nộp ngân sách Nhà nước | Tỷ đồng | 8,494 | 8,280 | 10,386 | 9,951 | 6,385 |
| 2 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng/th | 7,88 | 8,4 | 9,4 | 9,8 | 9,46 |
| 3 | Cổ tức | %/VĐL | 5 | 8 | 8 | 3 | 3 |

\*Thực hiện nộp ngân sách, thu nhập bình quân và chi trả cổ tức qua các năm:

Theo Nghị quyết hàng năm ĐHĐCĐ, BKS cùng HĐQT đã chọn Công ty kiểm toán độc lập dựa trên các tiêu chuẩn về chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí. Theo đó, Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đã được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính từ 2018–2023.

**2. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:**

Các phiên họp HĐQT đã được tổ chức vào mỗi quý hàng năm, tại mỗi phiên họp đã phát huy tính công khai, dân chủ, tập trung trí tuệ, sức mạnh của tập thể của Hội đồng quản trị trong chỉ đạo và lãnh đạo cơ quan điều hành thực hiện các mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Các cuộc họp đều được ghi biên bản, Nghị quyết cụ thể để cơ quan điều hành triển khai thực hiện.

**3. Tình hình thực hiện các quy định chung của Công ty:**

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của UBCK Nhà nước và Sở GDCK Thành phố Hà Nội.

- Tiền lương và thu nhập của người lao động được đảm bảo.

- Công nợ phải thu và phải trả hàng năm đều được khách hàng xác nhận, kiểm soát tương đối chặt chẽ.

- Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành.

**4. Về sản xuất kinh doanh:**

**\* Về khó khăn:** Do nhu cầu thị trường có sự thay đổi, các đơn vị sản xuất xi măng VICEM đã và đang chuyển dần sang sử dụng vỏ bao 01 lớp dán đáy với ưu điểm tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần tiêu thụ vỏ bao KPK, PK mà Công ty đang sản xuất. Trong khi máy móc thiết bị đã qua nhiều năm khai thác, sử dụng đến thời điểm bộc lộ những hỏng hóc phải thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và tiến độ sản xuất và dư nợ tiền hàng luôn duy trì ở mức cao, thường xuyên ở mức trên 60 - 70 tỷ đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình SXKD của Công ty.

- Khối sản xuất và kỹ thuật đã có nhiều cố gắng trong việc phối kết hợp nhịp nhàng, mặc dù chủng loại vỏ bao sản xuất đa dạng, mẫu mã và hình in thay đổi liên tục theo yêu cầu của khách hàng song vẫn đảm bảo sản xuất đạt tiến độ và chất lượng.

\* Tồn tại cần khắc phục: Bên cạnh các khó khăn và kết quả đã đạt được nêu trên vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục:

- Đôi lúc vẫn còn xảy ra phản ánh khách hàng về tình trạng chất lượng bán sản phẩm, việc tìm nguyên nhân để khắc phục còn chậm và chưa triệt để.

- Bộ phận sản xuất cần tập trung hơn nữa trong việc quản lý chất lượng từng công đoạn từ khâu tạo sợi, dệt, tráng màng cho đến in cắt, may bao để cho ra những sản phẩm có chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Cần có kế hoạch bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, tiến độ sửa chữa thiết bị phải nhanh chóng, kịp thời để đảm bảo máy móc thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng các đơn hàng sản xuất.

- Tăng cường hơn nữa sự kết hợp giữa đơn vị sản xuất với bộ phận KTVT và bộ phận kinh doanh trong công tác giám sát chất lượng vỏ bao đóng tháo tại các thị trường để đưa ra các biện pháp khắc phục sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

**5. Về công tác tiêu thụ sản phẩm:**

Bên cạnh việc giữ vững thị phần ở các thị trường truyền thống, bộ phận kinh doanh đã rất tích cực đẩy mạnh khai thác mở rộng thị trường ra các đơn vị ngoài VICEM để nâng cao sản lượng tiêu thụ, quyết tâm hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Nhìn chung công tác thị trường đã có nhiều cố gắng nhất là thị trường ngoài VICEM. Bộ phận kinh doanh cần tiếp tục phát huy hơn nữa trong những năm tiếp theo.

**6. Việc quản lý nợ phải thu:** Công ty đã thực hiện tốt các năm trước đây đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh, hạn chế việc khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi. Tuy nhiên việc thanh toán chậm tiền hàng của các Công ty xi măng đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty làm tăng chi phí tài chính, thiếu vốn lưu động.

**KIẾN NGHỊ**:

- Bổ sung, điều chỉnh một số quy chế quản lý kịp thời để phù hợp với các Nghị định, Thông tư của Nhà nước hiện nay.

- Thực hiện lập báo cáo quản trị định kỳ hàng quý, năm; phân tích kết quả SXKD của từng hợp đồng, những thuận lợi, khó khăn để kịp thời đưa ra các quyết định cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hồi công nợ.

- Hoàn thiện và bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ cụ thể quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ, quy chế tiền lương để phục vụ công tác quản lý.

- Xây dựng phương án giá thành cho từng loại vỏ bao, phân khúc thị trường, tính điểm hòa vốn xác định giá bán để tham gia đấu thầu cung cấp vỏ bao cho các công ty xi măng. Đẩy mạnh tiêu thụ đi đôi với tăng cường đôn đốc thanh toán thu hồi công nợ, hạn chế bị chiếm dụng vốn, hạn chế tăng chi phí tài chính...

- Tăng cường giám sát và kiểm soát chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm, ổn định chất lượng sản phẩm, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng.

- Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn sản xuất gắn việc trả lương theo hiệu quả công việc, giảm thiểu phế liệu, phế thải và sản phẩm hỏng nhằm tiết kiệm vật tư, hạ giá thành sản phẩm.

- Duy trì kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn được khai thác hiệu quả.

- Khai thác vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng, tiến độ, cạnh tranh về giá, đồng thời bám sát kế hoạch sản xuất để tránh khối lượng vật tư tồn kho lớn gây đọng vốn.

- Bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên nghiệp vụ, đồng thời đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành của các dây chuyền.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy kỷ luật lao động, kỷ luật vận hành, tăng cường công tác quản lý an toàn và vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**Đào Thị Thu Hòa**